

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 18-8- 2025

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2025/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp xin ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 82/2025/HNGĐ - ST ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là Tòa án nhân dân khu vực A – Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2025/QĐXX-PT ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Văn M. Sinh năm: 1979 Số CCCD: XXX cấp ngày .../.../.... Địa chỉ: Ấp Lộ xe, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là ấp Lộ xe, xã Lương Thế T, tỉnh Cà Mau)

Bị đơn: Bà Phạm Kim P. Sinh năm: 1979. Số CCCD: XXX cấp ngày .../.../.... Địa chỉ: Ấp Đức An, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là ấp Đức An, xã Lương Thế T, tỉnh Cà Mau)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Văn Đ – Luật sư Chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV C- Tại Cà Mau

Địa chỉ: Đường Dương Thị Cẩm Vân, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là đường Dương Thị Cẩm Vân, phường Tân T, tỉnh Cà Mau)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H– Chi nhánh Cà Mau.

Địa chỉ: đường Ngô Quyền, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Bà Đặng Trúc L – sinh năm: 1993. Theo giấy ủy quyền số 17/2025/UQ-HDB ngày 17/4/2025. (Không triệu tập)

Địa chỉ: đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là đường Trần Hưng Đạo, phường Tân T, tỉnh Cà Mau)

2. Ông Lâm Minh L – sinh năm: 1970 (có mặt)

3. Bà Trần Thị M – sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm 8, phường Lý Văn L, tỉnh Cà Mau)

4. Ông Hồ Văn P – sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Cái Rắn B, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là ấp Cái Rắn B, Xã Lương Thế T, Cà Mau)

* *Người kháng cáo:* Ông Lâm Văn M. Sinh năm: 1979, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Lâm Văn M trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Kim P đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2014 tại UBND xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Kim P.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Lâm Phạm Thảo L, sinh ngày 31/12/2014. Hiện tại con đang sống chung với bà P. Khi ly hôn theo nguyện vọng của cháu muốn sống với ai do cháu quyết định, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nếu bà P không nuôi thì giao lại cho ông nuôi.

Về tài sản chung ông M xác định ông và bà P có các tài sản chung gồm:

+ 01 chiếc xáng thoi vợ chồng ông mua vào năm 2013, với giá 250.000.000 đồng. Do ông là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xáng thoi này. Ông đồng ý giá trị chiếc xáng thoi còn lại 200.000.000 đồng, đồng ý chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung này với bà P.

+ Đối với 05 căn nhà tiền chế là tài sản chung của vợ chồng ông tạo lập được. Ông đồng ý giá trị của 05 căn nhà theo chứng thư Thẩm định giá là 586.886.358 đồng và đồng ý kết quả đo đạc theo bản trích đo hiện trạng do Công ty đo đạc Phúc Thành lập ngày 19/8/2024. Ông đồng ý chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung này cho bà P là 268.443.000 đồng. Tổng số tài sản chung ông đồng ý chia cho bà P là 368.443.000 đồng, ông đồng ý tiếp tục quản lý, sử dụng chiếc xáng thoi và 05 căn nhà tiền chế.

+ Đối với phần đất 15 công tọa lạc quốc lộ 1A đứng tên quyền sử dụng Lâm Văn M mà bà P yêu cầu chia tài sản chung với ông. Ông xác định đây là tài sản của cha mẹ ông là ông Lâm Văn K, sinh năm 1941 và mẹ là bà Trương Ngọc Đ, sinh

năm 1950. Do cha mẹ lớn tuổi chuyển tên cho ông để vay Ngân hàng, hiện nay ông đang thế chấp Quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H (HT Bank) vay số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*). Ông xác định phần đất này không phải là tài sản chung của ông và bà P nên không đồng ý chia phần tài sản này cho bà P.

Về nợ chung: Vào khoảng năm 2020, ông có thuê ông P cất 02 căn nhà, sau khi cất xong ông P báo giá là 55.000.000 đồng. Khi cất xong nhà cột ngã nghiêng, nền quần, ông có yêu cầu sửa chữa lại nhiều lần nhưng ông P không sửa lại cho ông. Nay ông P phải sửa chữa nhà lại cho ông thì ông sẽ trả đủ tiền cho ông P.

Đối với khoản nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H. Ông có ủy quyền cho ông Lâm Minh L và bà Trần Thị M vay 1.500.000.000 đồng, ông xác định đây là nợ chung của ông và bà P. Ông yêu cầu bà P chia đôi khoản nợ này với ông.

** Bị đơn bà Phạm Kim P trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Bà và ông Lâm Văn M đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2014 tại UBND xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm, ông M kiên quyết ly hôn với bà. Nay ông M nộp đơn xin ly hôn bà đồng ý ly hôn với ông Lâm Văn M.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Lâm Phạm Thảo Linh, sinh ngày 31/12/2014. Hiện tại con đang sống chung với bà. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông M thì bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu Thảo Linh đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung những phần tài sản chung như sau:

+ Vợ chồng bà có mua được 01 chiếc xáng thỏi vào ngày 07/5/2017 khi mua giá trị 250.000.000 đồng, giá trị còn lại hiện nay là 200.000.000 đồng. Bà giao cho ông M chiếc xáng, bà yêu cầu nhận 100.000.000 đồng.

+ Đối với giá trị của 05 căn nhà: 03 căn xây cất từ năm 2018, 02 căn cất vào năm 2020, nguồn tiền xây dựng lên 05 căn nhà là do vợ chồng làm ăn đầu tư xây cất nên 05 căn nhà, giá trị 05 căn nhà này theo chứng thư Thẩm định giá lập ngày 01/11/2024 có giá trị là 536.886.358 đồng. Bà yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ tài sản này bà nhận $\frac{1}{2}$ giá trị của 05 căn nhà là 268.443.000 (làm tròn). Bà đồng ý giao cho ông M tiếp tục quản lý, sử dụng 05 căn nhà tiền chế.

+ Ngoài ra vợ chồng bà được cha mẹ chồng tặng cho phần đất 15 công loại đất ở và đất nuôi trồng thủy sản có mặt tiền 40m, Quốc lộ 1A tọa lạc ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau. Quyền sử dụng đất đứng tên ông Lâm Văn M. Theo giá thị trường 01 công là 100.000.000 đồng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nhận giá trị 03 công đất là 300.000.000 đồng. Nay bà xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với phần đất này.

Tổng số tài sản chung bà yêu cầu được nhận khi phân chia tài sản chung là 368.443.000 đồng (Trong đó $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xăng là 100.000.000 đồng; $\frac{1}{2}$ giá trị của 05 căn nhà tiền chế là 268.443.000 đồng).

Về nợ chung:

+ Trước khi kết hôn với ông M bà đã có 02 lượng vàng 24K, sau khi kết hôn với ông M bà có đưa 02 lượng vàng 24K cho ông M mua xăng thôi, khi hòa giải bà yêu cầu ông M trả lại bà 02 lượng vàng 24K này. Tuy nhiên bà xin rút lại yêu cầu ông M trả cho bà 02 lượng vàng 24K.

+ Năm 2020 vợ chồng bà có thuê ông P cất 02 căn nhà tiền chế với giá 55.000.000 đồng, khi cất nhà xong bàn giao nhà cho ông M đến nay thì vợ chồng bà vẫn chưa trả tiền cho ông P. Nay ông P yêu cầu bà và ông M trả lại số tiền này thì bà yêu cầu chia đôi phần nợ này. Bà đồng ý trả cho ông P 27.500.000 đồng, yêu cầu ông M trả cho ông P 27.500.000 đồng.

Đối với khoản nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh bà không biết khoản nợ này. Hiện nay Ngân hàng cũng không có yêu cầu bà trả nợ, khi nào Ngân hàng có khởi kiện bà, có yêu cầu bà thanh toán nợ bà sẽ tham gia giải quyết theo quy định pháp luật.

* *Luật sư Trần Văn Đạo – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:* Thống nhất với toàn bộ ý kiến của bà Phạm Kim P không bổ sung gì thêm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn P trình bày:* Vào năm 2020 ông M và bà P có thuê ông cất 02 căn nhà (loại nhà tiền chế). Giá thỏa thuận cất 02 căn nhà này là 55.000.000 đồng. Ông đã hoàn thành việc xây cất nhà và bàn giao cho ông M, bà P sử dụng nhưng đến nay vẫn chưa trả tiền công cho ông. Ông có đòi nhiều lần ông M hứa từ từ sẽ trả, ông M cũng không có nói với ông việc cất nhà nghiêng, hay nền nhà quăn. Chỉ hứa từ từ sẽ trả cho ông số tiền này. Nay vợ chồng ông Lâm Văn M và bà Phạm Kim P ly hôn thì phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 55.000.000 đồng này.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 82/2025/HNGĐ - ST ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là Tòa án nhân dân khu vực A – Cà Mau) đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Văn M và bà Phạm Kim P.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Phạm Thảo L, sinh ngày 31/12/2014 cho bà Phạm Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lâm Văn M không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Buộc ông Lâm Văn M cấp dưỡng cho cháu Lâm Phạm Thảo L, sinh ngày 31/12/2014 mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/04/2025 cho đến khi cháu Lâm Phạm Thảo L đủ 18 tuổi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản

2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung:

Công nhận sự thỏa thuận của ông Lâm Văn M và bà Phạm Kim P về việc phân chia tài sản chung như sau.

- Ông Lâm Văn M đồng ý trả cho bà Phạm Kim P $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung là 368.443.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

- Ông Lâm Văn M được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng chiếc xáng thoi và 05 căn nhà tiền chế có vị trí tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp Quốc lộ 1A
- + Hướng Tây giáp phần đất của ông Lâm Văn M
- + Hướng Nam giáp Lâm Thị B
- + Hướng Bắc giáp Lê Thị Đ

(*Kèm theo Trích đo bản vẽ của Công ty TNHH MTV Đo Dạc P lập ngày 19/8/2024*).

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M không thi hành khoản tiền 368.443.000 đồng nêu trên thì ông M phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Đình chỉ một phần yêu cầu chia tài sản chung của bà Phạm Kim P đối với ông Lâm Văn M về việc yêu cầu chia tài sản chung là 15 công đất tọa lạc ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

4. Về nợ chung:

- Buộc ông Lâm Văn M trả lại cho ông Hồ Văn P số tiền 27.500.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M không thi hành khoản tiền 27.500.000.000 nêu trên thì ông M phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Buộc bà Phạm Kim P trả lại cho ông Hồ Văn P số tiền 27.500.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà không thi hành khoản tiền 27.500.000.000 nêu trên thì bà P phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Đình chỉ yêu cầu của bà Phạm Kim P đối với ông Lâm Văn M về việc yêu cầu ông Lâm Văn M trả lại cho bà số vàng 02 lượng vàng 24K.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, lãi suất chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 28/4/2025, nguyên đơn ông Lâm Văn M kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết nợ Ngân hàng 1.500.000.000 đồng giải quyết trong cùng vụ án; phải xem xét việc thi công nhà của ông Hồ Văn P bị lỗi, chỉ thanh toán cho ông P 50% số tiền 55.000.000 đồng; giải quyết chia mỗi người 2,5 căn nhà, máy khoan yêu cầu bán chia mỗi người $\frac{1}{2}$ giá trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, ông Lâm Văn M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, lý do ông cho rằng sau khi thoả thuận xong thì hiện nay ông không thuận lợi trong việc làm ăn, gặp khó khăn trong việc giao tiền nên không có khả năng thanh toán giá trị cho bà Phạm Kim P, yêu cầu được chia tài sản. Vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Lâm Văn M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với kháng cáo nội dung về chia hiện vật là xăng thối và chia đôi 05 căn nhà, tại phiên tòa ông Lâm Văn M thừa nhận chiếc xăng thối là do ông quản lý sử dụng dùng để thối, sên vét vuông tôm từ trước đến nay, tại phiên tòa sơ thẩm ông cũng thống nhất nhận chiếc xăng thối, giao giá trị lại cho bà Phạm Kim P. Tại cấp phúc thẩm hôm nay ông nêu lên lý do khó khăn trong việc làm ăn, vấn đề này ông Lâm Văn M phải tự khắc phục, tìm hướng xử lý, không có căn cứ để tài sản đến giai đoạn thi hành án phát mãi chia đôi. Đối với 05 căn nhà trọ xây dựng trên đất của ông Lâm Văn M, vấn đề này tại cấp sơ thẩm, ông M cũng tự nguyện nhận 05 căn nhà, giao giá trị lại cho bà Phạm Thị P. Xét 05 căn nhà ông Lâm Văn M quản lý cho thuê nhà trọ và tài sản chung này cũng được xây dựng trên đất của ông Lâm Văn M được cha mẹ tặng cho nên không có căn cứ chia mỗi người 2,5 căn nhà.

Đối với kháng cáo khoản nợ vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, ông Lâm Văn M uỷ quyền cho ông Lâm Minh L và bà Trần Thị M vay 1.500.000.000 đồng, do phần này Ngân hàng chưa khởi kiện nên cấp sơ thẩm chưa giải quyết, cấp phúc thẩm cũng không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, ông Lâm Văn M còn kháng cáo liên quan đến số nợ 55.000.000 đồng phải thanh toán cho ông Hồ Văn P. Ông Lâm Văn M cho rằng ông Hồ Văn P xây dựng nhà cho ông không đúng tiêu chuẩn, thiết kế, nhà xiêu vẹo. Cấp sơ thẩm nhận định do ông M và ông P khi tiến hành xây dựng nhà không ký kết hợp đồng, chỉ giao kết bằng hợp đồng miệng, khi xây dựng xong hai căn nhà thì ông P đã bàn giao cho ông M sử dụng từ năm 2020 đến nay, hai bên cũng thống nhất tiền công xây dựng là 55.000.000 đồng, quá trình sử dụng ông Lâm Văn M cũng không có ý kiến hoặc tranh chấp gì với ông P thể hiện bằng biên bản. Do đó cấp sơ thẩm buộc ông Lâm Văn M phải có trách nhiệm thanh toán $\frac{1}{2}$ cho ông Hồ Văn P số tiền 27.500.000 đồng là có căn cứ.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn M, giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lâm M phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, ông Lâm Văn M đã dự nộp được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn M.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 82/2025/HNGĐ - ST ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân khu vực A – Cà Mau).

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Văn M và bà Phạm Kim P.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Phạm Thảo L, sinh ngày 31/12/2014 cho bà Phạm Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lâm Văn M không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Buộc ông Lâm Văn M cấp dưỡng cho cháu Lâm Phạm Thảo L, sinh ngày 31/12/2014 mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/04/2025 cho đến khi cháu Lâm Phạm Thảo L đủ 18 tuổi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung:

Công nhận sự thỏa thuận của ông Lâm Văn M và bà Phạm Kim P về việc phân chia tài sản chung như sau.

Ông Lâm Văn M đồng ý trả cho bà Phạm Kim P $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung là 368.443.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Ông Lâm Văn M được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng chiếc xáng thỏi và 05 căn nhà tiền chế có vị trí tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp Quốc lộ 1A

- + Hướng Tây giáp phần đất của ông Lâm Văn M
- + Hướng Nam giáp Lâm Thị B
- + Hướng Bắc giáp Lê Thị Đ

(Kèm theo Trích đo bản vẽ của Công ty TNHH MTV Đo Đạc P lập ngày 19/8/2024).

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M không thi hành khoản tiền 368.443.000 đồng nêu trên thì ông M phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu chia tài sản chung của bà Phạm Kim P đối với ông Lâm Văn M về việc yêu cầu chia tài sản chung là 15 công đất tọa lạc ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

4. Về nợ chung:

- Buộc ông Lâm Văn M trả lại cho ông Hồ Văn P số tiền 27.500.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M không thi hành khoản tiền 27.500.000.000 nêu trên thì ông M phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bà Phạm Kim P trả lại cho ông Hồ Văn P số tiền 27.500.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*

Kể từ ngày ông P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà không thi hành khoản tiền 27.500.000.000 nêu trên thì bà P phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu của bà Phạm Kim P đối với ông Lâm Văn M về việc yêu cầu ông Lâm Văn M trả lại cho bà số vàng 02 lượng vàng 24K.

5. Về án phí:

5.1. Án phí sơ thẩm: Ông Lâm Văn M phải chịu 20.172.000 đồng. Ngày 05/10/2023, ông Lâm Văn M có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009561 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau). Sau khi đối trừ ông M còn phải nộp tiếp 19.872.000 đồng *(Mười chín triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng)*. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A – Cà Mau) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Phạm Kim P phải chịu là 19.872.000 đồng. Ngày 13/11/2023 bà Phạm Kim P có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 14.600.000 đồng *(Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0012535 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A – Cà Mau). Sau khi đối trừ bà Phạm Kim P còn phải nộp tiếp 5.272.000 đồng *(Năm triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn)*. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A – Cà Mau) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Hồ Văn P không phải chịu án phí. Ngày 27/11/2023, ông P có dự nộp số tiền 1.375.000 đồng *(Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0012597 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A – Cà Mau) được nhận lại toàn bộ. Nhận tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A – Cà Mau) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5.1. Án phí phúc thẩm: Ông Lâm Văn M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông Lâm Văn M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019492, ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A – Cà Mau) được chuyển thu án phí toàn bộ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

